

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày

tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Nối tiếp đường bê tông thôn Thượng 1, thị trấn An Châu,  
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa  
phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; -*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ  
môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
713/TTr-TNMT ngày 31/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nối tiếp đường bê tông thôn Thượng 1, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Sơn Động, UBND thị trấn An Châu; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN NỐI TIẾP ĐƯỜNG BÊ TÔNG THÔN THƯỢNG 1, THỊ TRẤN AN  
CHÂU, HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_/11/2022 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nối tiếp đường bê tông thôn Thượng 1, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 2,6 ha.

- Quy mô của dự án:

+ Đầu tư xây dựng mới tuyến đường nối tiếp đường bê tông thôn Thượng 1, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng chiều dài khoảng 820m; đầu tuyến tại Km0+00 đấu nối đường QL279 tại Km63+300; chiều rộng nền đường  $B_n = 22m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m = 14m$ , chiều rộng hè đường  $B_h = 2 \times 4m$ , bao gồm các hạng mục: Nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông.

+ Các hạng mục đầu tư gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước; hệ thống an toàn giao thông.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 26.000m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi là 23.000m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất 2,6ha, trong đó đất lúa: 2,3ha; đất mặt nước (kênh mương, ao hồ): 0,15ha, đất đường giao thông nội đồng: 0,01ha và đất chưa sử dụng: 0,14ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng
  - + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;
  - + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng,...
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...
- + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
  - ++ Từ hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình;
  - ++ Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu;
  - ++ Từ quá trình vận chuyển;
  - ++ Từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;
  - ++ Từ quá trình hàn;
  - ++ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm;
  - ++ Từ hoạt động vệ sinh mặt đường.
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, nước phụt rửa bánh xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.
- Tác động do chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án..
- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực Dự án, ảnh hưởng tới nguồn nước mặt khu vực.
- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực từ việc thực hiện và đưa Dự án đi vào vận hành.
- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; các rủi ro về thiên tai...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:
  - + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, nước phụt rửa bánh xe phát sinh khoảng 08m<sup>3</sup>/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, TSS...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ hoạt động vệ sinh mặt đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>,...

### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống của công nhân thi công xây dựng khoảng 10 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 4,01 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ đường bê tông hiện trạng và mương tưới tiêu nội đồng) phát sinh khoảng 53,56 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, cỏ, cây bụi, gạch, bê tông vỡ...

- Đất đá đào không tận dụng để đắp mang đi đổ thải khoảng 2.637m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh khoảng 0,32 tấn/ngày bao gồm cặn vữa, bê tông thừa, đầu mẩu sắt thép, vỏ bao bì,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...phát sinh khoảng 290 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến hoạt động giao thông và các tuyến giao thông; tác động đến hệ thống kênh mương khu vực; tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp;...

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông, sự cố ngập úng,...

### **3.2. Giai đoạn vận hành**

#### **3.2.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC...;

#### **3.2.2. Chất thải rắn**

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

#### **3.2.3. Tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

#### **3.2.4. Các tác động khác**

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe trên tuyến đường; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai.

## **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### **4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải từ 07m<sup>3</sup> đến 10m<sup>3</sup>. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút chất thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 02 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công, xây dựng:

+ Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng đập bụi.

+ Nước thải thi công, nước rửa thiết bị, nước rửa xe tại cầu rửa xe tạm thời: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải lẫn dầu về bể lắng tách, xử lý dầu 02 ngăn có dung tích 08 m<sup>3</sup> (2mx2mx2m) (trong bể được chia làm 02 ngăn mỗi ngăn thể tích 04m<sup>3</sup>) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bằng hệ thống bể tách dầu mỡ hai ngăn sẽ được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Trong giai đoạn thi công xây dựng ưu tiên thi công hạng mục thoát nước đầu tiên, hệ thống mương/rãnh dọc thoát nước được bố trí sát dọc tuyến và máy bơm nước ngay trong phạm vi dự án nhằm tránh hiện trạng ngập úng cục bộ khi mưa to và thường xuyên khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm

không chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy... Khi thi công xây dựng các công thoát nước ngang có khả năng gây ngăn cản dòng chảy hiện có, giảm khả năng tiêu thoát nước của khu vực: Đắp các tuyến mương tạm bằng đất và sử dụng cho đến khi hoàn thành xong hạng mục này.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 01 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Tưới nước trên tuyến đường vận chuyển dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 02 đến 03 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Phun tưới ẩm đất đắp với những ngày thời tiết nắng, khô hanh trong quá trình lu nền nền đường nhằm giảm thiểu bụi phát sinh cũng như tăng hiệu quả kết dính, tạo ổn định bề mặt nền đường. Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 3 đến 4 lần/ngày tùy vào điều kiện thời tiết.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy thiết bị thi công tại cổng ra vào công trường thi công. Trang bị thiết bị bảo hộ: Khẩu trang, quần áo bảo hộ,... cho công nhân lao động.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm:

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh;

+ Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó

- Đối với bụi từ quá trình vệ sinh mặt đường:

+ Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại; ít ảnh hưởng đến nhà dân

+ Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa.

+ Ưu tiên thực hiện một số giải pháp làm sạch bụi bằng xe hút bụi công nghiệp hoặc xe BOBCAT. Bụi sau khi thu gom được tận dụng san lấp tại chỗ.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần)

\* Chất thải rắn thi công, xây dựng được phân loại:

- Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng và đất đào thải bỏ được thu gom, vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại và xử lý:

+ Đối với các loại chất thải như đầu mẩu sắt thép, vỏ bao bì,... sẽ bán cho các đơn vị, cá nhân thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại gạch vỡ, cặn vữa, bê tông thừa,... được thu gom và vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án.

Vị trí bãi đổ thải của dự án: Bãi đổ thải cạnh bãi rác Đèo Chinh, tổ dân phố Mỏ, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động với diện tích đổ thải khoảng 500m<sup>2</sup>, chiều cao đổ thải khoảng 40m, cự ly vận chuyển từ chân công trình đến vị trí đổ thải với khoảng cách trung bình khoảng 02km

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 06 thùng phuy loại 100 lít để chứa chất thải nguy hại tương ứng gồm dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; que hàn thải; bóng đèn huỳnh quang thải và 02 thùng phuy 220 lít để chứa lượng cát dính dầu mỡ từ quá trình xử lý nước thải thi công. Các thùng phuy được đặt trong kho chất thải nguy hại có diện tích 10m<sup>2</sup> (kho có biển cảnh báo, có mái che, nền xi măng) để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (từ 12 giờ đến 13 giờ) và ban đêm (từ 22 giờ đến 06 giờ) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Đối với các máy móc có độ rung lớn như máy ủi, máy đầm,... chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê các đơn vị có đủ năng lực tiến hành rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng nhằm đảm bảo an toàn cho quá trình thi công xây dựng của dự án.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công, đảm bảo 100% công nhân thi công tại dự án được tổ chức huấn luyện về an toàn lao động và cấp thẻ an toàn lao động.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng tại dự án được thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo đúng quy định.

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn, không vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ từ 06 giờ đến 08 giờ và từ 16 giờ đến 18 giờ. Ngoài ra để tránh tai nạn giao thông các phương tiện vận chuyển cần tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường, đặc biệt là đi qua các khu dân cư, di chuyển trên tuyến đường QL 279, QL31,....

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy.

- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn, không vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ từ 06 giờ đến 08 giờ và từ 16 giờ đến 18 giờ.

- Treo biển chỉ dẫn, biển hạn chế tốc độ đồng thời cử 01 đến 02 công nhân đứng phân luồng giao thông trong giờ cao điểm để tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Ưu tiên thi công xây dựng hệ thống thoát nước. Bố trí mương tạm dẫn dòng thoát nước.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình dự báo thời tiết. Không thi công vào những ngày mưa lũ.

- Có kế hoạch phân dòng chảy hợp lý đảo bảo lưu thông dòng chảy bình thường, không bị tắc nghẽn tại các tuyến kênh chính.

- Bố trí bơm công suất lớn để bơm tiêu thoát nước khi nước không tiêu thoát kịp hoặc khi các cống, rãnh thoát nước ngang đường, các mương rãnh thoát nước tạm gặp sự cố.

#### 4.2. Giai đoạn vận hành

##### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

###### 4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn



- Đã thiết kế hệ thống thoát nước dọc tuyến và thoát nước ngang đường để đảm bảo tiêu thoát nước.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông cống, hố ga để đảm bảo tiêu thoát nước.

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Đơn vị chức năng kiểm soát tốc độ, tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Có biển báo quy định giảm tốc độ. Ngoài ra, có biển báo đoạn đường nguy hiểm đối với nút giao. Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)**

\* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

\* Nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại sông Lục Nam gần dự án.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Ôxy hòa tan (DO), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup> tính theo N), Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> tính theo P), tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 713/TTr-TNMT ngày 31/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.